

Bản án số: **104/2018/HSST**

Ngày: 09/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý A Hoi**

2. Bà **Đoàn Thị Quế**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN XUÂN L** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 20/10/1972, tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Xuân Th – Sinh năm: 1932 và con bà: Trần Thị T (Đã chết);

Vợ: Hoàng Thị Thu H - Sinh năm: 1976 (Đã ly hôn).

Bị cáo có 01 con sinh năm 1999

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Vũ Văn T**- Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Phạm Văn Th** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 27/6/2018, trên địa bàn phường H, thành phố Đ, Trần Xuân L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 27/6/2018, Vũ Văn T đang ở trong Kiot tại tổ 03, phường H, thành phố Đ của mình thì có Phạm Văn Th đến, Th và T rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, Th góp cho T 140.000 đồng. T gọi vào số điện thoại 01653919234 của Trần Xuân L hỏi mua 03 viên hồng phiến, L đồng ý và hẹn T ra chỗ cây khế gần công nhà L ở số nhà 72, tổ 04, phường H để mua bán. L lấy 03 viên hồng phiến gói lại bằng nilon màu hồng rồi cầm ra chỗ hẹn thì thấy T đã đứng ở đó, T đưa cho L 240.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) trong đó có 140.000 đồng của Th và 100.000 đồng của T, L nhận tiền rồi đưa cho T gói ma túy. Số ma túy mua được T và Th đã sử dụng hết. L đã sử dụng 20.000 đồng tiền bán ma túy để chi tiêu cá nhân.

Lần 2: Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Xuân L đang ở nhà thì T lại gọi điện cho L để hỏi mua 01 viên Hồng phiến và bảo mang ra kiot cho T, L đồng ý. L lấy 09 viên hồng phiến đã được chia thành 05 gói nhỏ gồm 02 gói mỗi gói có 01 viên, 02 gói bên trong đều có 02 viên và 01 gói bên trong có 03 viên đi ra chỗ hẹn. Đến nơi, L thấy T và Phạm Văn Th đang ngồi gần cửa Kiot nhà T, L lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc gói có 01 viên hồng phiến vút vào trong Kiot trước mặt T. T đứng dậy lấy 100.000 đồng đưa cho L, L trả lại 20.000 đồng cho T. Sau đó L đi bộ về đến Tổ 5, phường H, thành phố Đ thì bị cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ của Trần Xuân L 08 viên nén màu hồng; 550.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILLIPS kèm 02 sim; thu giữ của Vũ Văn T 01 viên nén màu hồng và 20.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân L tại tổ 04, phường H, thành phố Đ. Qua khám xét thu giữ trong ngăn kéo bằng nhựa màu đen ở đầu giường ngủ của Trần Xuân L: 02 cục chất bột trắng rắn màu trắng và 22 viên nén màu hồng. L khai đây là ma túy hồng phiến và Heroine cất giấu để bán và sử dụng.

Ngày 28/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ đã gửi toàn bộ vật chứng thu giữ của L và T làm mẫu giám định.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của

bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại bản kết luận giám định số 628/GĐ-PC54 ngày 05/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,3 gam và các mẫu viên nén màu hồng thu giữ của L là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,99 gam; 01 viên nén màu hồng thu giữ của T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,09 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 9, Mục IA, danh mục I và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định 0,22 gam Heroin và 2,64 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 10/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ gồm: 0,22 gam Heroin; 2,64 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 chiếc điện thoại di động loại có phím bấm nhãn hiệu PHILIPS vỏ nhựa màu đỏ kèm 01 sim; 570.000 đồng; 15 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu nâu đen, 03 đoạn ống nhựa màu đen, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống nhất, 01 ống điều tự chế, 01 coóng bằng thủy tinh là vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Xuân L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân L với mức hình phạt từ **07 năm đến 07 năm 06 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 340.000 đồng (trong đó có 320.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 20.000 đồng Vũ Văn Tkhông nhận lại); Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại có phím bấm nhãn hiệu PHILIPS vỏ nhựa màu đỏ kèm 01 sim bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroin; 2,64 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 15 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu nâu đen, 03 đoạn ống nhựa màu đen, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống nhất, 01 ống điều tự chế, 01 coóng bằng thủy tinh là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân L số tiền 230.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Xuân L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 27/6/2018, tại khu vực phường H, thành phố Đ, Trần Xuân L đã 02 lần có hành vi bán trái phép 04 viên Methamphetamine cho Vũ Văn T thu được 320.000 đồng. Ngoài ra Trần Xuân L còn cất giấu trái phép 0,3 gam Heroine và 2,99 gam Methamphetamine trong người và chỗ ở với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy trên có được là do vào khoảng 08 giờ 00 ngày 27/6/2018 Trần Xuân L đã 1 mình thuê xe ôm đi xuống bản N, xã Th, huyện Đ mua của 01 người phụ nữ dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ni lon màu đen bên trong có các cục nhỏ Heroin với số tiền 150.000 đồng và 35 viên hồng phiến với số tiền 1.300.000 đồng (bị cáo đã sử dụng 01 viên). Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét hành vi nêu trên của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy và là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi phạm tội của Trần Xuân L được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Trần Xuân L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Trần Xuân L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời, sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo hám lời và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải mất sức lao động bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng

giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 340.000 đồng (trong đó có 320.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 20.000 đồng Vũ Văn T không nhận lại); Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại có phím bấm nhãn hiệu PHILIPS vỏ nhựa màu đỏ kèm 01 sim bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroin; 2,64 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 15 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu nâu đen, 03 đoạn ống nhựa màu đen, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống nhất, 01 ống điều tự chế, 01 cốc bằng thủy tinh là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân L số tiền 230.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Trần Xuân L khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Thái không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực bản na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với 01 sim điện thoại, 01 chứng minh thư của L, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 07/9/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Xuân S là anh ruột của bị cáo (người được bị cáo ủy quyền nhận hộ tài sản. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Xét hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn T chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn Th không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính trên của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và

không có thu nhập, không có tài sản gì có giá trị tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân L **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (27/6/2018).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 340.000 đồng (trong đó có 320.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 20.000 đồng Vũ Văn Tkhông nhận lại); Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại có phím bấm nhãn hiệu PHILIPS vỏ nhựa màu đỏ kèm 01 sim bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroin; 2,64 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 15 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 đoạn ống nhựa màu nâu đen, 03 đoạn ống nhựa màu đen, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống nhất, 01 ống điều tự chế, 01 coóng bằng thủy tinh là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho bị cáo số tiền 230.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

